

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 11/6/2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1: Bà Nguyễn Thị Trang

2: Ông Lê Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Bích H, sinh năm 1995

Trú tại: Xóm SC, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990

Trú tại: Xóm Sơn Cầu, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Vũ Thị Bích H trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau từ năm 2015, trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, mẹ chị cho vợ chồng chị 01 ngôi nhà tại xóm Sơn Cầu, xã Hóa Thượng (cùng xóm, ngay gần nhà hai bên nội ngoại) để ở riêng. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thi thoảng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không trầm trọng, tới khoảng năm 2017 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không tu chí làm ăn, mãi mê chơi cờ bạc, chị và gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có sự thay đổi, tới cuối năm 2017 anh H thua lỗ nợ nần rất nhiều nên trước tết Nguyên đán 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh H đã dọn về bên nhà mẹ để sống một thời gian rồi đi làm ở đâu không rõ. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh H không một lần hỏi thăm, quan tâm tới cuộc sống của hai mẹ con chị.

Chị xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, chị đã cho anh H rất nhiều cơ hội nhưng hết lần này đến lần khác không thay đổi, bản thân anh H cũng không thể hiện thực sự muốn thay đổi, chị đã quá mệt mỏi với cuộc sống như hiện tại. Do vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 12/9/2015, hiện nay con đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị muốn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H theo quy định. Nhưng anh Nguyễn Văn H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai trực tiếp của anh Nguyễn Văn H và tiến hành hòa giải tại Tòa án được.

Tuy nhiên, ngày 06/6/2018, tại buổi làm việc để tổng đạt trực tiếp Giấy triệu tập phiên tòa lần 2, anh Nguyễn Văn H đã nêu quan điểm như sau: Anh xác

định trong quá trình chung sống vợ chồng thì thoảng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát. Thời điểm cuối năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhiều hơn, sau đó vì việc làm ăn thua lỗ nên anh đã đi làm không ở địa phương, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Tuy nhiên, theo anh vợ chồng trẻ thì nhà nào cũng xảy ra mâu thuẫn, có lúc cãi vã cũng xảy ra xô xát, tuy nhiên vợ chồng hiện có 01 con chung còn nhỏ anh không muốn gia đình tan vỡ, bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 12/9/2015, quan điểm của anh nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh muốn cả bố và mẹ cùng nuôi dưỡng.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị Bích H và anh Nguyễn Văn H tại địa phương nơi cư trú, kết quả xác minh xác định như sau: Sau khi kết hôn chị H và anh H được gia đình cho 01 ngôi nhà để ở riêng tại xóm Sơn Cầu, xã Hóa Thượng, ngay gần nhà nội ngoại hai bên, thời gian đầu vợ chồng sinh sống ổn định. Tới khoảng năm 2017, do chuyện làm ăn, kinh doanh gặp khó khăn, thua lỗ nên chị H và anh H hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, hai bên gia đình có biết, có hòa giải nhưng không được. Cuối năm 2017, do gặp một số vướng mắc trong việc làm ăn nên anh H phải đi nơi khác làm việc, từ đó tới nay vợ chồng anh H chị H sống ly thân.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS như việc xác định thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng, cho đương sự viết tự khai, xác minh sự vắng mặt của bị đơn, mở phiên họp và hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng. Thời hạn xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203. Tại phiên tòa HĐXX và thư ký phiên tòa chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS.

Bị đơn: Chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được HĐXX xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Áp dụng Điều 21, 147 Bộ luật TTDS, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, đề nghị HĐXX quyết định: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy Khang cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh H

có quyền đi lại thăm nom con chung. Về cấp dưỡng: Chị H không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết. Án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc yêu cầu ly hôn giữa nguyên đơn là chị Vũ Thị Bích H và anh Nguyễn Văn H, cùng trú tại: Xóm Sơn Cầu, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tiến hành tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Nguyễn Văn H theo quy định tại Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 196 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H vắng mặt, tại phiên tòa lần 2 tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích H và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Tới năm 2017 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát. Nguyên nhân, theo chị H trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không tu chí làm ăn, mãi mê chơi cờ bạc, chị và gia đình hai bên đã khuyên can rất nhiều nhưng không có sự thay đổi, tới cuối năm 2017 do anh H làm ăn thua lỗ dẫn tới nợ nần nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, sau đó anh H đã phải đi khỏi địa phương tìm công việc làm ăn khác, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh H không một lần hỏi han, quan tâm tới cuộc sống của chị và con. Bản thân anh H cũng xác định, do vợ chồng trẻ nên trong cuộc sống thì thoảng có xảy ra mâu thuẫn, xô xát, cãi vã. Tới năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn hơn, sau đó do việc làm ăn thua lỗ nên từ cuối năm 2017 anh đã đi làm ở địa phương khác, không chung sống với vợ con, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, để làm rõ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh H và chị H trước khi ly thân, kết quả xác minh xác định: Quá trình chung sống từ năm 2017 trở về đây, do chuyện làm ăn, kinh doanh gặp khó khăn, thua lỗ nên chị H và anh H hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, hiện anh H và chị H mỗi người sống một nơi, tự lo cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy rằng tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn giữa anh H và chị H đã ở mức trầm trọng, bản thân anh H biết việc chị H muốn ly hôn nhưng không có một động thái, hành động cụ thể nào chứng tỏ anh thật sự muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp Giấy triệu tập phiên tòa nhưng anh H cố tình vắng mặt, không tới tham gia phiên tòa. Do đó, xác định cuộc sống chung giữa chị H và anh H là không thể kéo dài, mục đích kết hôn không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai, nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh H, như vậy là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung: Quá trình chung sống chị Vũ Thị Bích H và anh Nguyễn Văn H có 01 một con chung là Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 12/9/2015, hiện con đang sống cùng với chị H.

Chị H xác định, chị có đầy đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho tới khi con trưởng thành, không cần anh H phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Duy Khang cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về phía anh H, anh muốn vợ chồng cùng nuôi dưỡng con chung. HĐXX xét thấy, cháu Nguyễn Duy Khang hiện tại còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, cần giao cho mẹ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, xét điều kiện của chị H nhận thấy đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do vậy, cần giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Vũ Thị Bích H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 175, 177, 196, 220, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Vũ Thị Bích H, cho chị Vũ Thị Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 12/9/2015 cho chị Vũ Thị Bích H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn H, do chị Vũ Thị Bích H chưa có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Vũ Thị Bích H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015964 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Án sử công khai có mặt nguyên đơn (chị H), vắng mặt bị đơn (anh H). Báo cho chị H biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho anh H biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA